TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2026/HS-ST-CTN
Ngày: 23/06/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Liên - Giáo viên trường THPT Lý Thường Kiệt, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai và bà Nguyễn Thị Minh Hiền - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2026/HS-ST-CTN ngày 18 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2026/ QĐXXST-HS-CTN ngày 12/6/2026 đối với bị cáo:

*** Nguyễn Chí T**, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1983, tại tỉnh Phú Thọ. Nơi ĐKTT và chỗ ở: khu Đ, xã H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; thẻ Căn cước công dân số 025083007922; giới tính: nam; con ông Nguyễn Thế S, sinh năm 1957; con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1958; có vợ là Nông Thị Y, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không.

Hiện đang tại ngoại tại khu Đ, xã H, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

** Những người bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1969 (đã chết). Địa chỉ nơi cư trú trước khi chết: Tổ dân phố Đ, phường Â, tỉnh Lào Cai.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã chết (ông T1), gồm có:

+ Bà Phạm Thị N, sinh năm 1970

+ Anh Nguyễn Giang L, sinh năm 1990

+ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993

+ Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Â, tỉnh Lào Cai.

Bà N, anh M và chị O thống nhất ủy quyền cho anh Nguyễn Giang L là người đại diện hợp pháp của người bị hại tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo văn bản ủy quyền ngày 06/02/2026.

Bà N, anh L, anh M và chị O đều vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1994. Trú tại: Tổ dân phố H, phường Â, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

3. Cháu Bùi Thanh Gia B, sinh năm 2014. Trú tại: Tổ dân phố H, phường Â, tỉnh Lào Cai. Người đại diện hợp pháp của cháu Gia B là chị Nguyễn Thị T2 (mẹ đẻ của cháu Gia B). Vắng mặt.

4. Anh Trần Nam C, sinh năm 1990. Trú tại: Tổ dân phố H, phường Â, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

* *Bị đơn dân sự đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Bá C1, sinh năm 1990. Trú tại: Khu C, xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nông Thị Y, sinh năm 1987. Trú tại: Khu Đ, xã H, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Sơn H, sinh năm 1980. Trú tại: Số A, phố N, phường H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí T được Sở giao thông vận tải tỉnh P cấp giấy phép lái xe hạng FC ngày 21/3/2022, có giá trị đến ngày 21/6/2027 và làm nghề lái xe ô tô đầu kéo. Khoảng tháng 11 năm 2025, Nguyễn Bá C1 thỏa thuận miệng thuê T lái xe (không có hợp đồng). Theo đó, T có nhiệm vụ lái xe ô tô đầu kéo BKS: 19C-228.23, kéo sơmirơmooc BKS: 19R-005.67 để chở hàng cho Nguyễn Bá Côn . Khoảng 15 giờ 10 phút, ngày 20/12/2025, sau khi lấy hàng tại tổ dân phố Đ, phường Â, tỉnh Lào Cai, T điều khiển xe ôtô kéo theo sơmiromooc trên di chuyển theo hướng đường Quốc Lộ 32C đi về thành phố Hà Nội. Khi đến đoạn đường Km 85 + 850 mét, Quốc lộ C, thuộc tổ dân phố H, phường Â, tỉnh Lào Cai, là đoạn đường hai chiều có vạch kẻ đường đơn đứt quãng màu vàng. T phát hiện phía trước ở phần đường của mình thì thấy có ổ gà trên mặt đường, T đã đánh lái lấn qua vạch kẻ đường sang làn bên trái để tránh, lúc này bên làn bên trái ngược chiều, cách đầu xe ô tô của T khoảng 30 mét có ông Nguyễn Văn T1 đang điều khiển xe đạp đi tới (ông T1 đi đúng làn đường của mình), do khoảng cách gần với người điều khiển xe đạp, và không chú ý quan sát trước nên T đánh lái gấp chở về làn đường phải của mình theo hướng đi từ cầu V, tỉnh Lào Cai để tránh, do bị lấn làn nên ông T1 cũng điều khiển xe đạp tránh sang bên làn bên phải theo hướng đi của T, khiến ông T1 bị đâm trực diện vào phần đầu xe và bị cuốn vào gầm xe, sau khi đâm vào ông T1, do tâm lý hoảng loạn T không đạp phanh mà tiếp tục điều khiển ô tô đâm vào sạp bán rau quả ven đường bên phải khiến chị Nguyễn Thị T2 và cháu Bùi Thanh

Gia B (sinh năm 2014), là con trai của chị T2 bị thương và chị T2 bị thiệt hại một số tài sản ở sạp hàng, sau đó xe ô tô tiếp tục đâm đổ tường cổng nhà anh Trần Nam C thì dừng lại. Hậu quả: ông T1 tử vong tại chỗ, chị Nguyễn Thị T2 và cháu Bùi Thanh Gia B bị thương phải đưa đi bệnh viện cấp cứu, ông T1, chị T2 và nhà anh C bị thiệt hại một số tài sản. Ngay sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và tạm giữ đồ vật tài liệu có liên quan theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định: Hiện trường chung nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường hai chiều không có dải phân cách cứng, ở giữa có vạch kẻ đứt đoạn, đính phản quang màu vàng để phân chia hai phần đường xe chạy, bên phải và bên trái được xác định theo hướng đi từ cầu V đi tỉnh Phú Thọ, lòng đường rộng 7,70m, lề đường bên phải 4,80m; lề đường bên trái 0,95m, đoạn đường đang lên dốc, mặt đường dải nhựa phẳng, khu vực ngã tư giao nhau giữa đường đi tổ dân phố H, Quốc lộ C và đường đi khu công nghiệp M mặt đường võng lõm theo hướng đi cầu V, đi tỉnh Phú Thọ. Hệ thống báo hiệu đường bộ: vạch kẻ đường đơn đứt quãng màu vàng đúng quy cách 1:1, đính phản quang, gờ giảm tốc, biển chỉ đường. Đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết từ (1) đến (7).

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô đầu kéo BKS: 19C-228.23, kéo theo sơmirơmooc BKS: 19R-005.67, xác định: Tại vị trí má lốp bánh ngoài trục 3 bên trái còn để lại vết tỳ trượt có kích thước 0,70 x 0,40 m, lau sạch bụi bẩn dính trên bề mặt có ghi dòng chữ "12.00R2D". Tại vị trí bề mặt ngoài của cung sau chắn bùn sau bánh lốp trục 3 bên trái còn để lại vết mô máu màu đỏ thẫm có kích thước 0,20 x 0,08 m, điểm cao nhất cách mặt đất 0,32 m. Tại vị trí thành thùng phía trên trục 3 và trục 6 bên trái để lại vết trầy xước, móp méo do quá trình cẩu kéo cứu hộ phương tiện gây ra. Tại vị trí gầm xe ô tô đầu kéo có các vết trượt mất bụi từ khu vực đầu xe đến trục 3 của xe.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe đạp thô sơ, xác định: Toàn bộ phần tay lái điều khiển gãy bung rời khỏi xe. Bánh xe phía trước bung rời khỏi xe, càng trước cong vênh theo chiều từ trước về sau. Cổ xe gãy đẩy theo chiều từ phải qua trái, tại đầu cổ xe còn bám dính bùn đất và chất bột màu trắng. Ống kim loại bắt giữ yên xe và khung xe bị đẩy cong theo chiều từ trái qua phải, yên xe rách gãy. Xích bị đứt, bung rời khỏi xe. Càng sau bắt với bánh sau bị đẩy theo chiều từ trái qua phải, từ trên xuống dưới. Bánh xe phía sau cong vênh, biến dạng, đứt gãy nan hoa. Chắn bùn sau móp lõm, biến dạng, giá để hàng sau gãy bung rời khỏi xe.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 29/KLGĐTT-KTHS ngày 09/01/2026 của Phòng K - Công an tỉnh L đối với tử thi Nguyễn Văn T1 kết luận:

- Nguyên nhân tử vong: Đa chấn thương, vết thương dập nát da, tổ chức dưới da, cơ vùng cổ, ngực, bụng, mông hai bên; gãy vỡ xương hàm dưới, xương bả vai, xương sườn, xương ức, xương cột sống, xương chậu; tim, phổi, trung thất, gan, dạ dày, ruột, bàng quang, thận hai bên, bộ phận sinh dục, hậu môn dập nát.

- Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương trên cơ thể Nguyễn Văn T1 là do tác động của vật tày đè ép gây nên.

Tại bản kết luận giám định dấu vết cơ học số 110/KL-KTHS ngày 31/01/2026 của Phòng K - Công an tỉnh L kết luận:

1. Xe ô tô đầu kéo biển số 19C-228.23 kéo theo sơmirơmooc biển số 19R-00567 với xe đạp nhãn hiệu ShenGao có va chạm với nhau.

2. Vị trí va chạm đầu tiên, chiều hướng dấu vết va chạm đầu tiên:

- Vị trí va chạm đầu tiên của xe ô tô đầu kéo biển số 19C-228.23 kéo theo sơmirơmooc biển số 19R-00567 với xe đạp nhãn hiệu Shengao là tại thanh cản trước ngay vị trí gắn BKS của xe ô tô đầu kéo BKS: 19C-228.23 kéo theo sơmirơmooc BKS: 19R-00567. Dấu vết va chạm đầu tiên có chiều hướng từ trước về sau.

- Vị trí va chạm đầu tiên của xe đạp nhãn hiệu Shengao với xe ô tô đầu kéo biển số 19C-228.23 kéo theo sơmirơmooc biển số 19R-00567 là tại mặt lăn lốp bánh xe phía trước của xe đạp nhãn hiệu Shengao. Dấu vết va chạm đầu tiên có chiều hướng từ trước về sau.

3. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô đầu kéo biển số 19C-228.23 kéo theo sơmirơmooc biển số 19R-005.67 với xe đạp nhãn hiệu ShenGao thuộc hành lang đường bên phải theo hướng đi từ cầu V, tỉnh Lào Cai (Km90, QL 32C) đi tỉnh Phú Thọ (K, QL 32C) ngay trước vị trí tử thi trong hồ sơ khám nghiệm hiện trường.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 26/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường Â kết luận về giá của hội đồng tại thời điểm định giá tháng 1 năm 2026 là:

- Tổng thiệt hại tài sản của ông Trần Nam C và bà Nguyễn Thị T2 là: 105.483.450 đồng, trong đó, thiệt hại tài sản của ông Trần Nam C là: 74.502.950 đồng, của bà Nguyễn Thị T2 là: 30.980.500 đồng (có phụ lục chi tiết kèm theo).

- Thiệt hại tài sản do hư hỏng xe đạp của ông Nguyễn Văn T1 là: 500.000 đồng.

- Thiệt hại tài sản do hư hỏng xe ô tô đầu kéo BKS: 19C-228.23, kéo theo sơmirơmooc biển kiểm soát: 19R-005.67 là: 10.500.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 11; 12/KLTTCT-TTPY ngày 09/02/2026 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh L kết luận:

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị T2 tại thời điểm giám định là: 10% (mười phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bùi Thanh Gia B tại thời điểm giám định là: 00% (không phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Thu thập kết quả về nồng độ cồn và ma túy trong cơ thể của Nguyễn Chí T ngày 20/12/2025 xác định: Định lượng Ethanol (cồn) trong khí thở là 0.000 mg/l; Không có chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Chí T.

Về tài liệu, đồ vật bị tạm giữ, thu giữ: 01 xe ô tô đầu kéo BKS: 19C-228.23 màu xám, kéo theo sơmirơmooc BKS: 19R-00567 màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 19000588; 01 chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc số 19 000045; 02 chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số DB 1378744 và số VA 0261759; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 25BB 250297683; 01 giấy phép lái xe số 250159018340 mang tên Nguyễn Chí T; 01 xe đạp thô sơ nhãn hiệu Shengao màu xanh đen, tình trạng bị hư hỏng nhiều chỗ; 01 đầu camera màu đen, nhãn hiệu C43 (V1.0) có ký hiệu WSP21060004S0192, bên trong đầu camera có 01 thẻ nhớ màu xanh đen, bên trên có dòng chữ :"Lexar 633x 32GB", tình trạng đã qua sử dụng;

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSLCI-KV ngày 18/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai truy tố Nguyễn Chí T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Chí T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Chí T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

* Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho các bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại tổng số tiền 380.000.000 đồng. Các bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra giải quyết.

+ Bị đơn dân sự đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Bá C1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô đầu kéo BKS: 19C-228.23, kéo theo sơmirơmooc biển kiểm soát: 19R-005.67 với số tiền là 10.500.000 đồng, nên không đặt ra giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 250159018340 mang tên Nguyễn Chí T.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thức được hành vi do bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, không có tranh luận gì với ý kiến của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại; người làm chứng vắng mặt, nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292, Điều 293 BLTTHS, Toà án xét xử vắng mặt họ.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà Nguyễn Chí T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, giai đoạn truy tố, phù hợp lời khai của những người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng vụ án, sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông; biên bản khám nghiệm tử thi; bản ảnh giám định; các bản ảnh kèm theo; kết luận giám định tử thi; kết luận giám định thương tích; kết luận giám định phương tiện và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như bản kết luận điều tra, cáo trạng, nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 10 phút, ngày 20/12/2025, Nguyễn Chí T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 19C-228.23 kéo theo sơmirơmooc BKS: 19R-00567 đi trên đường Q theo hướng đi về thành phố Hà Nội (T có giấy phép lái xe hạng FC, khi tham gia giao thông không sử dụng rượu bia, ma túy và chất kích thích khác), khi đến đoạn đường Km 85 + 850 mét, Quốc lộ C, thuộc tổ dân phố H, phường Â, tỉnh

Lào Cai, T đi không đúng làn đường, không quan sát và không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn, đã dẫn đến xe ô tô đầu kéo do T điều khiển đâm trực diện vào xe đạp do ông Nguyễn Văn T1 điều khiển đi ngược chiều (ông T1 đi đúng làn đường của mình) khiến ông Nguyễn Văn T1 tử vong tại chỗ. T tiếp tục điều khiển xe đâm vào sạp bán rau quả ven đường bên phải, đâm vào chị Nguyễn Thị T2 và cháu Bùi Thanh Gia B (là con trai của chị T2), đâm đổ tường nhà và làm hư hỏng tài sản của gia đình anh Trần Nam C. Hậu quả chị T2 và cháu B bị thương tích, với tỷ lệ % tổn thương cơ thể qua giám định đối với chị T2 là 10%, cháu B là 00%, đồng thời gây thiệt hại đến tài sản của chị Nguyễn Thị T2, ông T1, anh Trần Nam C và anh Nguyễn Bá C1 với tổng giá trị tài sản thiệt hại qua định giá tại thời điểm tháng 01 năm 2026 là: 116.483.450 đồng.

Hành vi do Nguyễn Chí T thực hiện đã vi phạm khoản 1 Điều 10 và điểm b khoản 3 Điều 12 - Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2025), Điều luật quy định như sau:

Điều 10. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác….

Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

.....

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

a….

b) Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

Do đó, có đủ cơ sở để kết luận Nguyễn Chí T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện đã dẫn đến "chết người" và "gây thiệt hại về tài sản trên 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng". Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai đã truy tố Nguyễn Chí T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy:

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, làm thiệt hại đến tính mạng, sức khoẻ, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây đau thương, mất mát cho gia đình người bị hại, do đó cần phải đưa ra xử lý trước pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường cho các bị hại và gia đình người bị hại tổng số tiền 380.000.000 đồng, nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS; các bị hại T2, C có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có bà nội là Vũ Thị T3 được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì do có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được hướng dẫn tại khoản 7, khoản 10 Điều 3 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Hình sự, nên cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình, hiện đang phải nuôi dưỡng 02 con chưa thành niên, có nhân thân tốt, phạm tội do lỗi vô ý; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, người đại diện hợp pháp của người bị hại (ông T1 - đã chết) là anh Nguyễn Giang L có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tuy đây không được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng cũng cần xem xét khi đánh giá toàn diện nhân thân, thái độ khắc phục hậu quả của bị cáo và sự phản ứng, thái độ của gia đình người bị hại đối với bị cáo. Với các tình tiết nêu trên, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà có thể xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, để bị cáo được cải tạo tại cộng đồng dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo mà không gây nguy hại cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại (ông Nguyễn Văn T1 - đã chết) do anh Nguyễn Giang L đại diện số tiền là 250.000.000 đồng; bồi thường cho bị hại ông Trần Nam C số tiền là 75.000.000 đồng; cho bị hại chị Nguyễn Thị T2 và cháu Bùi Thanh Gia B số tiền là 55.000.000 đồng. Tổng số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường là 380.000.000 đồng. Các bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đều không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự. Riêng anh Nguyễn Bá C1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô đầu kéo BKS: 19C-228.23,

kéo theo sơmirơmooc biển kiểm soát: 19R-005.67 với số tiền là: 10.500.000 đồng. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự và bị cáo, nên HĐXX không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Nếu có phát sinh tranh chấp về việc bồi thường, thì các bị hại, đại diện bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự độc lập khác khi có nhu cầu.

Đối với tổng số tiền 380.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường cho các bị hại, bị cáo T xác nhận đây là tài sản chung của vợ chồng. Chị Nông Thị Y - vợ của bị cáo có ½ giá trị tài sản, tương ứng với số tiền là 190.000.000 đồng, nhưng chị Y không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền trên. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự và bị cáo, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Liên quan đến nghĩa vụ bồi thường trong vụ án - anh Nguyễn Bá C1 là chủ sở hữu của xe ô tô đầu kéo BKS: 19C-228.23, kéo sơmirơmooc BKS: 19R-005.67, có thỏa thuận miệng thuê Nguyễn Chí T lái xe và trả công theo ngày. T có nhiệm vụ lái xe ô tô đầu kéo BKS: 19C-228.23, kéo sơmirơmooc BKS: 19R-005.67 để chở hàng cho Nguyễn Bá C1 theo lịch trình do C1 chỉ đạo. Do đó, xác định T là người làm công cho anh Nguyễn Bá Côn .

Theo quy định tại Điều 600 Bộ luật Dân sự năm 2015, anh Nguyễn Bá C1 là người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do Nguyễn Chí T gây ra trong khi thực hiện công việc được giao. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho các bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại; các đương sự không có yêu cầu gì khác đối với anh C1. Do đó, không đặt ra giải quyết nghĩa vụ bồi thường thiệt hại của anh C1 trong vụ án này. Trường hợp giữa anh C1 và bị cáo T phát sinh tranh chấp về nghĩa vụ hoàn trả khoản tiền đã bồi thường thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19C-228.23 màu xám, kéo theo sơmirơmooc biển kiểm soát 19R-00567 màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 19 000588; 01 chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc số 19 000045; 02 chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số DB 1378744 và số VA 0261759; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 25BB 250297683; 01 đầu camera màu đen, nhãn hiệu C43 (V1.0) có ký hiệu WSP21060004S0192, bên trong đầu camera có 01 thẻ nhớ màu xanh đen, bên trên có dòng chữ :"Lexar 633 x 32GB", là tài sản, đồ vật thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Bá Côn . Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại cho anh C1 các tài sản, đồ vật nêu trên là đúng pháp luật.

- Đối với 01 xe đạp thô sơ nhãn hiệu ShenGao màu xanh - đen, tình trạng bị hư hỏng nhiều chỗ. Ngày 31/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh L đã

ra Quyết định xử lý vật chứng số 1585/QĐ-VPCQCSĐT trả cho anh Nguyễn Giang L là người đại diện hợp pháp của bị hại - ông Nguyễn Văn T1, là đúng pháp luật.

- Đối với 01 giấy phép lái xe số 250159018340 mang tên Nguyễn Chí T, hiện đang được Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - tỉnh Lào Cai lưu giữ, HĐXX thấy, giấy tờ này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho Nguyễn Chí T.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về việc giải quyết nội dung vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[10] Bị cáo, những người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại; bị đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Chí T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt Nguyễn Chí T **02** (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 250159018340 mang tên Nguyễn Chí T

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo**: Áp dụng các Điều 331, 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ;

Bị đơn dân sự được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKS tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 1-Lào Cai;
- CQCSĐTCAT Lào Cai;
- Công an phường Yên Bái;
-UBND x. Hùng Việt, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo TN (01)
- Người bị hại (03);
- Đại diện hp của bị hại (04);
- Người liên quan (01);
- Bị đơn dân sự (01)
- THADS khu vực 1-Lào Cai;
- Hồ sơ NVCA tỉnh Lào Cai;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thủy